

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

**QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2009

- Việc công bố thông tin phải do người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện, Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người được ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24 giờ), kể từ khi thông tin trên được công bố.
- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK.
- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

II. Sơ đồ quy trình công bố thông tin

(Xem sơ đồ đính kèm)

III. Quy trình công bố thông tin

Bước 1. Soạn thảo thông tin cần công bố

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo và gửi đến nhân viên tổng hợp thông tin theo thời gian quy định. Các bộ phận có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể như sau:

1. Công bố thông tin định kỳ:

a) Công bố báo cáo tài chính năm:

- Báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về Kế toán.
- Báo cáo tài chính năm tóm tắt theo mẫu CBTT- 03.
- Báo cáo tài chính năm được công bố trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

b) Công bố báo cáo tài chính Quý:

- Báo cáo tài chính Quý được công bố trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính Quý. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính Quý trước ngày thứ hai mươi của tháng đầu Quý tiếp theo. Báo cáo tài chính Quý không phải kiểm toán.
- Công bố báo cáo tài chính Quý tóm tắt theo mẫu CBTT- 03 thông qua phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.
- Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính Quý bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về Kế toán.

– Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa hai kỳ báo cáo có biến động từ năm phần trăm (5%) trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính Quý.

– Báo cáo tài chính Quý của Công ty phải công bố trên ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và phải lưu trữ ít nhất trong vòng mười hai (12) tháng tiếp theo tại trụ sở chính của Công ty để nhà đầu tư tham khảo.

2. Công bố thông tin bất thường:

a) Công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi bị tổn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn chủ sở hữu trở lên hoặc kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện:

– Tài sản của Công ty bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

– Tạm ngưng kinh doanh;

– Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

– Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 104 của Luật Doanh nghiệp;

– Quyết định của Hội đồng Quản trị về việc mua lại cổ phiếu của Công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; về ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định có liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, kết quả các đợt phát hành riêng lẻ của Công ty đại chúng;

– Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế.

b) Công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK trong thời hạn bảy mươi hai (72) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện:

– Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn thực có trở lên;

– Quyết định của HĐQT về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng;

– Công ty nhận được thông báo của tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

c) Khi công bố thông tin bất thường phải nêu rõ nội dung và nguyên nhân sự kiện xảy ra, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin theo yêu cầu:

a) Công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN,SGDCK bao gồm các sự kiện sau đây:

- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

b) Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK thông qua các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện công bố thông tin của UBCKNN,SGDCK. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN,SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân; mức độ xác thực của sự kiện đó.

4. Công bố thông tin về giao dịch của các cổ đông nội bộ:

– Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và người có liên quan khi có ý định giao dịch cổ phiếu của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho, tặng, thừa kế ...) phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là một (01) ngày làm việc. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch và mức độ thay đổi tỷ lệ nắm giữ theo mẫu CBTT-04 kèm theo quy trình này.

– Trường hợp thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và người có liên quan không thực hiện được giao dịch phải báo cáo lý do với UBCKNN, SGDCK trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

Bước 2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, nhân viên công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

1. Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
2. Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp đính kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/1007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bước 3. Phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin (CBTT) trình Tổng Giám đốc là người ký duyệt nội dung trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt, người được Tổng Giám đốc ủy quyền điều hành Công ty sẽ ký duyệt thay Tổng Giám đốc trên ác văn bản liên quan thực hiện công bố và chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Bước 4. Công bố thông tin

Nhân viên CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, SGDCK, phương tiện thông tin đại chúng nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất thường và theo yêu cầu) theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư số 38/2004/TT-BTC ngày 18/4/1007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bước 5. Lưu trữ thông tin:

Các thông tin sau khi đã công bố sẽ được lưu trữ bằng bản chính tại Văn phòng của Công ty.

Thời gian lưu trữ các thông tin công bố tối thiểu là hai (02) năm .

IV. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, các đối tượng áp dụng trên có trách nhiệm thực hiện theo quy trình này.

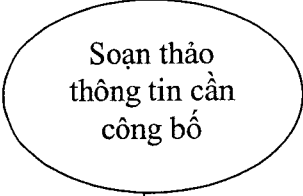
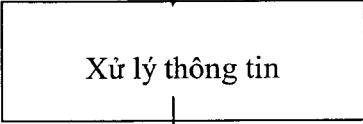
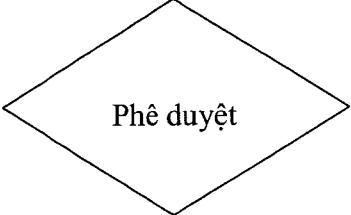
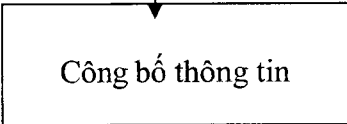
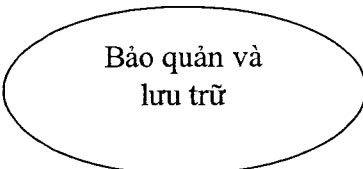
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Khắc Len

**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

Trách nhiệm	Lưu đồ	Hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu
Bước 1: Phòng TC-KT, hoặc các phòng, ban, cá nhân khác		- CBTT 01,02,03,04 - CBTT/TTGDHN-01, 02, 03, 04
Bước 2: Người công bố thông tin		- Thông tin cần công bố - CBTT 01
Bước 3: Tổng GD/ Người được ủy quyền		- Thông tin cần công bố, công văn ủy quyền
Bước 4: Người công bố thông tin		- Thông tin công bố - Văn bản, fiel máy tính - CBTT 01
Bước 5: Phòng TC-KT, người công bố thông tin, Văn phòng và cá nhân được chỉ định		- Thông tin công bố - Văn bản, fiel máy tính

Mẫu CBTT/TTGDHN-02 (Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-TTGDHN ngày 09 tháng 11 năm 2007 của Giám đốc TTGDCK Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin của TTGDCK Hà Nội)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Công ty: CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
2. Tên giao dịch: POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2 (PECC2)
3. Địa chỉ trụ sở chính: 32 Ngô Thời Nhiệm, P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (08) 22211057 Fax: (08) 22210571

Chúng tôi xin báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/ bán cổ phiếu quỹ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với nội dung sau:

- Công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện việc mua/ bán lại:
- Tên Công ty:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tài khoản thực hiện giao dịch:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá:
- Số lượng đăng ký mua/bán lại:
- Số lượng đã thực hiện:
- Thời gian thực hiện: từ ngày đến ngày
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có:

** (Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng đăng ký, Công ty phải giải trình nguyên nhân)*

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành.

Đại diện Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu CBTT/TTGDHN-04 (Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-TTGDHN ngày 09 tháng 11 năm 2007 của Giám đốc TTGDCK Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin của TTGDCK HN)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO SỞ HỮU/KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên nhà đầu tư cá nhân/tổ chức:
2. Thông tin cá nhân/ tổ chức:
 - * Nhà đầu tư cá nhân:
 - Năm sinh: - Quốc tịch:
 - Số CMTND/Hộ chiếu: cấp ngày: tại:
 - Nghề nghiệp:
 - Nơi ĐKKHKT và Nơi tạm trú:
 - * Nhà đầu tư tổ chức:
 - Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:
 - Ngành nghề kinh doanh:
 - Địa chỉ:
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Mã chứng khoán đã tiến hành mua (bán):
5. Số hiệu tài khoản giao dịch:
6. Số lượng cổ phiếu đã mua (bán):
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
8. Ngày kết thúc giao dịch:
9. Tên của người có liên quan (đang nắm giữ cổ phiếu trên):
10. Mối quan hệ của người có liên quan với người/tổ chức thực hiện giao dịch:
11. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
12. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại Công ty (nếu có):
13. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ:
14. Tỷ lệ phần trăm cổ phiếu nắm giữ hoặc cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành

....., ngàytháng..... năm

Cá nhân /tổ chức báo cáo

Ký tên/đóng dấu

Quy trình công bố thông tin nội bộ của PECC2

MẪU CBTT-01 (Ban hành kèm theo Thông tư số /200/TT-BTC ngày / /200 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

Tên giao dịch của Công ty: CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Địa chỉ liên lạc: 32 Ngô Thời Nhiệm, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 22211057

Fax: (08) 22210571

(Tên nhân viên)

Sau đây chúng nhận: Ông (Bà) -----

Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): -----

Địa chỉ thường trú:-----

Chức vụ tại tổ chức, Công ty:-----

Là người được : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 uỷ quyền làm “
Nhân viên công bố thông tin” của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực cho đến khi có thông báo huỷ bỏ bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Ngày ... tháng... năm...

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
Năm báo cáo..

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:
 - Việc thành lập
 - Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần (nếu có)
 - Niêm yết
 - Các sự kiện khác
2. Quá trình phát triển
 - Ngành nghề kinh doanh
 - Tình hình hoạt động
3. Định hướng phát triển
 - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm....)
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Các biện pháp kiểm soát.....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý)

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các Công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, Công ty
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, Công ty nắm giữ
- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành
- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), Kiểm soát viên.
- Hoạt động của HĐQT
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...)
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT.
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Đại diện Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

Quy trình công bố thông tin nội bộ của PECC2

Mẫu CBTT-03 (Ban hành kèm theo Thông tư số /200 /TT-BTC ngày / /200 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
(Quý /năm)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn		
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn		
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn		
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định		
	- Tài sản cố định hữu hình		
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		
IV	Nợ phải trả		
1	Nợ ngắn hạn		
2	Nợ dài hạn		
V	Vốn chủ sở hữu		
1	Vốn chủ sở hữu		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

Quy trình công bố thông tin nội bộ của PECC2

	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

ST T	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
4	Giá vốn hàng bán		
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
6	Doanh thu hoạt động tài chính		
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác		
13	Lợi nhuận khác		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%		
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%		
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		

Ngày tháng.....năm

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty

1. Tên người thực hiện giao dịch:.....
2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức):.....
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Chức vụ hiện nay tại Công ty :.....
5. Mã chứng khoán giao dịch:
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:.....
7. Tên của người có liên quan tại Công ty:
8. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:.....
9. Chức vụ hoặc công việc của người có liên quan hiện nay tại Công ty (nếu có):.....
10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ:
11. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua/bán)
12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
13. Mục đích thực hiện giao dịch:
14. Thời gian thực hiện giao dịch:

..... Ngày ... tháng... năm...

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)